

Trần Đề, ngày 18 tháng 01 năm 2021

Số: 13/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 314/2020/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* **Bà Văn Thị Thái C**; Sinh năm 1997; Địa chỉ: Số x kênh C, khóm n, phường m, thành phố S, tỉnh S.

- *Bị đơn:* **Ông Nguyễn Văn B**; Sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh S.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Văn Thị Thái C và ông Nguyễn Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Văn Thị Thái C và ông Nguyễn Văn B thống nhất thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Văn Thị Thái C và ông Nguyễn Văn B theo Giấy chứng nhận kết hôn số 55 do Ủy ban nhân dân phường m, thành phố S, tỉnh S cấp ngày 27/4/2018 chấm dứt kể từ ngày ban hành Quyết định này.

- Về hôn nhân: Bà Văn Thị Thái C và ông Nguyễn Văn B thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Văn Thị Thái C và ông Nguyễn Văn B thống nhất để bà Văn Thị Thái C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 06/10/2018. Ông Nguyễn Văn B không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc N mà không ai được quyền ngăn cản. Ông Nguyễn Văn B không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc N của bà Văn Thị Thái C.

- Về tài sản chung: Bà Văn Thị Thái C và ông Nguyễn Văn B thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Văn Thị Thái C và ông Nguyễn Văn B thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Văn Thị Thái C và ông Nguyễn Văn B thống nhất thỏa thuận bà Văn Thị Thái C đồng ý chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Văn Thị Thái C được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/ 0005820 ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Bà Văn Thị Thái C được nhận lại số tiền còn thừa là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND phường m, thành phố S, tỉnh S;
- TAND tỉnh S (Phòng KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Trân

